

ĐỨC ĐALAI LAMA XIV soạn
LING RINPOCHE viết kệ

SÁU THỜI CÔNG PHU
KALACHAKRA ĐẠO SƯ DU GIÀ
KALACHAKRA SIX SESSIONS GURU YOGA



VIETNAMESE ONLY - TIẾNG VIỆT

hongnhu-archives



hongnhu-archives

Ấn bản điện tử 2016

FREE BOOK – NOT FOR SALE

SÁCH ẨM TỔNG – KHÔNG BÁN

Tùy nghi sử dụng với điều kiện giữ nguyên nội dung và không bán

~ **Nghi Quỹ Hành Trì Dòng Gelug** ~

Điều kiện hành trì: Dành cho người đã thọ đại pháp quán đảnh Kalachakra.

Việt ngữ: Hồng Như

Mọi sai sót là của người dịch

Mọi công đức xin hồi hướng vô thượng bồ đề.

CÁCH TỤNG

Sáu thời công phu là ba thời ban ngày, ba lần ban đêm, tụng theo thứ tự như sau:

Phần A: tụng 3 vòng, vòng 2 và 3 bỏ những đoạn đánh dấu [A-X];

Phần B: tụng 3 vòng, vòng 2 và 3 bỏ những đoạn đánh dấu [B-X];

Phần C: tụng 1 vòng.

Xem ký hiệu đầu mỗi đoạn để biết tụng mấy lần:

(1x3, 1, 1) 3 vòng, vòng đầu tụng 3 lần, vòng 2 và 3 tụng một lần.

(1, 1, 1) 3 vòng: mỗi vòng tụng một lần.

(1, 0, 0) 3 vòng, vòng đầu tụng một lần, vòng hai và ba không tụng.

(1) 1 vòng.

Đạo Sư Du Già **Kalachakra**

Phối Hợp với Sáu Thời Công Phu
soạn theo thể thức trong sáng bậc nhất
Đức Đạt Lai Lama đời thứ 14 soạn
Ling Rinpoche viết thành thi kệ



PHẦN A: TIỀN KHỞI

(1x3, 1, 1) A1. Qui Y Tam Bảo

Hãy để tâm thức thấm nhuần với thái độ qui y

Với lòng tin trong sáng, con xin về nương dựa
nơi Phật: vị Thầy đã banz cho cấp quán đánh tối cao;
nơi Pháp: là kết hợp thuần nhất của phương tiện, trí tuệ;ⁱ
nơi Tăng: hai thành phần tăng chúng vốn vẫn nương vào Pháp.ⁱⁱ
(x3)

(1x3, 1, 1) A2. Phát Tâm Bồ Đề

Từ nay cho đến ngày / con trở thành Phật đà, / nguyện luôn luôn
nuôi dưỡng / lòng khát khao giác ngộ / vì lợi ích chúng sinh, /
nguyện nuôi ý trong sángⁱⁱⁱ / từ bỏ khái niệm "tôi" / và "sở hữu
của tôi." (x3)

(1x3, 1, 1) A3. Tứ Vô Lượng Tâm

Con nguyện nuôi lòng Từ, / mong chúng sinh hạnh phúc;
con nguyện nuôi lòng Bi, / mong chúng sinh thoát khổ;
con nguyện nuôi lòng Hỷ, / vui chúng sinh an lạc;
con nguyện nuôi lòng Xả, / không chút lòng phân biệt^{iv} (x3)

(1, 1, 1) A4. Hành Trì Bồ Đề Tâm

Vì muốn độ chúng sinh / thoát sợ hãi luân hồi / và niết bàn hữu dư / nên con nguyện nuôi tâm / cầu quả chánh đẳng giác / từ nay cho đến ngày / thành tựu quả vị Phật / dù thí xả thân mạng / vẫn quyết không từ bỏ.

(1x3, 1, 1) A5. Tho Giới Bồ Tát

Để thọ nhận giới pháp, nuôi tâm bồ đề, hãy tưởng tượng đứng trước đối tượng qui y là chư Toàn giác và Bồ tát, đọc những dòng sau đây:

Xin chư đạo sư, giác giả, bồ tát

lắng nghe lời con phát nguyện chân thành:

Cũng như Như lai / trong thời quá khứ / đã từng phát tâm / vô thượng bồ đề / rồi về trú ở / tuần tự tu theo / pháp hành bồ tát; / nay con cũng vì / lợi ích chúng sinh / nguyện xin phát tâm / vô thượng bồ đề, / rồi nơi pháp hành / của bậc bồ tát / nguyện về trú ở, / tuần tự tu theo. (x3)

(1, 1, 1) A6. Tùy Hi

Sau khi thọ nhận giới pháp bồ đề tâm, hãy mang đối tượng qui y vào tâm. Nuôi dưỡng lòng an lạc xuất phát từ bồ đề tâm đang khởi sinh.

Đời sống tôi nay / tràn đầy ý nghĩa, / tôi đã đạt kiếp / làm người tốt đẹp. / Hôm nay tôi sinh / vào dòng giống Phật / trở thành đứa con / của đấng Thế tôn.

(1, 1, 1) A7. Giữ Gìn Chánh Tri

Từ nay cho dù / có sẽ ra sao / quyết không làm ố / giống Phật tuyệt hảo / hành động cẩn trọng / xứng địa vị này / không để việc mình / làm như giống Phật.

(1, 0, 0) A-X. Quán Tưởng Ruông Phước

Trong vùng ánh sáng quang minh đại thủ ấn,
thoát khỏi khái niệm sai lầm xem mọi sự có tự tánh^v,
trên con đường bao la rộng lớn của chư thần bất tử trước mặt,
giữa một vùng đại dương mây sáng cúng phẩm Phổ Hiền,
tựa như ngũ sắc cầu vồng^{vi},
là chiếc ngai ngọc,
được tám con sư tử nâng lên.
trên đó, trên tòa sen đẹp đẽ với hàng ngàn cánh mở,
là tinh cầu mặt trăng trắng,
mặt trời đỏ, rahu đen, và kalagni vàng.
Ngồi trên là đấng đạo sư từ hòa,
mang sắc tướng của mọi nẻo qui y,
kết hợp không hai với đấng thể tôn *Kalachakra* vĩ đại,
sáng màu ngọc lam, chói ngời tráng lệ,
một mặt, hai tay,
cầm chày kim cang và chuông báu,
biểu hiện con đường phi thường,
hợp nhất phương tiện và trí tuệ.^{vii}
Ngài trong tư thế giao hợp với *Vishvamata*,
da vàng hổ phách, tay cầm đoản đao và sọ người.
Hai chân Ngài, chân đỏ bên phải duỗi ra, chân trắng bên trái co
lại, luân vũ trên Mara và Rudra, biểu tượng tâm ô nhiễm,
với trăm ngàn hình thái phong phú, Ngài thu phục lòng người,
thân trang điểm nhiều trang sức tráng lệ,
trú giữa năm luồng ánh sáng thuần khiết chói ngời,
tựa không gian vô tận được tô điểm với hằng sa thiên hà.
Ba điểm trên thân Ngài mang các mẫu tự

của nguồn ánh sáng thiên nhiên thần thánh ba kim cang^{viii}.
 Từ chủng tự ở trái tim Ngài, các đấng *Vajravegas*^{ix} hiển lộ toàn thân,
 sắc mặt oai thần, tay cầm nhiều binh khí,
 rồi dần tan vào các vị hộ pháp trú ở mọi miền.
 Các vị này tan vào đấng Bốn tôn trong quán tưởng,^x
 từ đó thân Ngài thành tổng hợp,
 của mọi nẻo qui y.

(1, 1, 1) A8. Qui Thuận Đạo Sư

với lòng tin tưởng tuyệt đối

Xin kính cẩn qui thuận vị Thầy của Tam Thân bất khả phân:
 Pháp thân của đại lạc, nằm ngoài phạm vi đối đãi phân biệt;
 Báo thân với năm thành phần, vốn là ánh tỏa trong sáng tự nhiên
 của trí giác;
 và diệu vũ của Hóa thân trong vô vàn đại dương của các cõi tái sinh.

(1, 0, 0) A-X. Xưng Tán Đức Heruka

OM, CHOM-DEN PA-WÖ WANG-CHUK-LA CHAK-TSAL HUM HUM PEI

OM, Kính lạy đấng Thế Tôn, trị vì Minh Vương, HUM HUM PÂY

OM KAL PA CHEN PÖ MÉ DANG NYAM PEI Ö HUM HUM PEI

OM, bậc hào quang sáng ngời như lửa hoại kiếp, HUM HUM PÂY

OM RAL PEI CHÖ PEN MI ZÉ PA DANG DEN HUM HUM PEI

OM, bậc vương đỉnh tốt bực điểm trên búi tóc, HUM HUM PÂY

OM CHÉ WA NAM PAR TSIK PA JIK PEI SHYAL HUM HUM PEI

OM, bậc răng nanh, nét mặt bố úy oai thần, HUM HUM PÂY

OM TONG TRAK CHAK NI BAR WEI Ö ZER CHEN HUM HUM PEI

OM, bậc ngàn tay với ngàn hào quang rực cháy, HUM HUM PÂY

OM DRA TA SHYAK DENG DUNG DANG KHA TAM DZIN HUM HUM PEI

OM, bậc tay mang búa, lọng, giáo, trượng đầu lâu HUM HUM PÂY

OM TAK GI PAK PEI NA ZA DZIN PA CHEN HUM HUM PEI

OM, bậc lấy da hổ báo dùng làm y áo HUM HUM PÂY

OM KU CHEN DŨ KA GEK TAR DZÉ LA DŨ HUM HUM PEI

OM, bậc thân lớn sắc khói làm chướng ngại tan, HUM HUM PÂY

OM CHOM DEN DÉ MA DOR JÉ PAK MO LA CHAK TSAL HUM HUM PEI

OM, kính lễ đấng Phật Mẫu Thế Tôn Kim-Cang-Hội-Nữ, HUM HUM PÂY

OM PAK MA RIK MAI WANG CHUK KHAM SUM GYI MI THUB HUM HUM PEI

OM, bậc thánh nữ trị vì giác nữ chiến thắng ba cõi HUM HUM PÂY

OM JUNG PÖI JIK PA THAM CHÉ DOR JÉ CHEN PÖ JOM HUM HUM PEI

OM, bậc dùng đại kim cang dẹp hết khiếp sợ quỷ ma HUM HUM PÂY

OM DOR JÉ DEN SHYUK SHYEN GYI MI THUB WANG JÉ CHEN HUM HUM PEI

OM, bậc ngồi tòa kim cang nhấn lực bất khả hàng phục, HUM HUM PÂY

OM TUMMO TRO MÖI ZUK KYI TSANG PA KEM PAR DZÉ HUM HUM PEI

OM, đấng nội hỏa thân nữ oai nộ thiêu rụi Phạn Vương, HUM HUM PÂY

OM DŨNAM TRAKCHING KEMPE SHYEN GYI CHOK LÉ GYAL HUM HUM PEI

OM, bậc làm cho run sợ thiêu rụi ma vương hàng tha HUM HUM PÂY

OM MUK JÉ RENG JÉ MONG JÉ KŨN LÉ NAM PAR GYAL HUM HUM PEI

OM, bậc chiến thắng điều khiến hôn trầm trì trệ u mê HUM HUM PÂY

OM DOR JÉ PAK MO JOR JÉ DÖ WANG MA LA DŨ HUM HUM PÉ

OM, đấng Kim Cang Hội Nữ trị vì trên khắp cõi dục HUM HUM PÂY

(1, 1, 1) A9. Cúng Dường Đạo Sư

Để vui lòng vị Thầy tôn kính / —vì Thầy là thừa ruộng / công đức
thù thắng nhất— / nay con xin cúng dường / với tâm không vấy
bẩn, / không bao giờ biết chán / trong sạch mọi chướng ngại / của
ba vòng hư tưởng / (là tin vào giá trị / thường có của người làm, /
việc làm, và đối tượng). / Mây vời vợi bao la / của cúng phẩm
ngoại tâm, / nội tâm, và kín mật, / được cụ thể bày ra / hay hiện ra
nhờ vào / công phu định chỉ quán. / Mười hai vị thiên nữ / thân
trong sáng an lạc / với bàn tay cánh sen / đẹp ngời chất cúng
phẩm / đầy đủ cúng phẩm thường / và cúng phẩm phi thường,^{xi} /

cả thân thể con đây, / tất cả sở hữu này, / cùng kho tàng công đức.

(1, 1, 1) A10. Cúng Đường Mạn Đà la

Tới đây, nếu có thể được rất nên cúng dường Mạn-đà-la cho thật sâu rộng. Dưới đây là cúng dường Mạn đà la theo phương thức giản lược.

Ngay từ trong cõi tâm / xin kính dâng đạo sư, / bốn tôn và Tam bảo, / trọn vẹn thân khẩu ý ; / tài sản và công đức / của khắp cả ba thời, / mạn đà la tráng lệ, / với cúng phẩm phổ hiền,^{xii} / xin từ bi tiếp nhận, / và hộ trì cho con^{xiii} / vào cõi sáng huy hoàng.

GURU IDAM RADNA-MANDALAKAM NIRYATAYAMI

(1, 0, 0) A-X. Sám Hối Nghiệp Chướng

Với lòng hối hận tràn trề / quyết tâm sửa mình về sau, / con xin sám hối tội lỗi / đã phạm dưới mọi hình thức. / Bao điều sai quấy đã làm / hay đã xúi dục người khác, / vì từ vô lượng thời gian / mặc bỏ tâm này bất trị / như con ngựa chứng chưa thuần ; / điên rồ bởi chất men say / của vô minh và tam độc,^{xiv} / nhất là quấy rầy tâm trí / của vị đạo sư kim cương, / đã u mê trái lời Thầy, / hay làm trái với hạnh nguyện / của năm bộ Phật nói chung / và bộ Phật của riêng mình, / không nghiêm giữ hai lăm giới...

(1, 0, 0) A-X. Tỳ Hi Công Đức – Thịnh Chuyển Pháp Luân – Thịnh Phát Tru Thế – Hối Hướng Công Đức

Con chiêm ngưỡng cả đại dương việc tốt
mà con và mọi người đã làm.

Trăm ngàn bọt sóng trong veo tươi sáng,
xin cho Pháp của tam thừa đổ xuống như mưa
thấm nhuần từng ước nguyện

của hành giả trình độ thấp, vừa và cao.
Xin cho thân Phật mãi hoài hiển hiện
dù mắt ai có sức nhìn kém cõi
cũng thấy rõ ràng hàng trăm đại kiếp không tan.^{xv}
Công đức của con hiện ở nơi đây
xin hồi hướng cho con được nhanh chóng
hoàn thành địa vị *Kalachakra*.

(1, 0, 0) A-X. Chín Bước Trên Đường Tu Chung

Để ý nghĩ lời tụng thấm nhuần trong tâm thức, từ đáy lòng hãy phát nguyện tu đúng theo phương pháp này, theo đường tu này.

Từ nay cho đến ngày / con đạt được toàn giác / nguyện luôn luôn
nuôi dưỡng / lòng khát khao giác ngộ / vì lợi ích chúng sinh, /
nguyện nuôi ý trong sáng / từ bỏ khái niệm "tôi" / và "sở hữu của
tôi."

Tích lũy Phước Giới Tuệ, / con nguyện sẽ viên thành / mười hạnh
ba la mật: / thí, giới, nhẫn, tấn, định, tuệ, / phương tiện, nguyện,
lực, trí^{xvi}.

Con nguyện nuôi lòng Từ, / mong chúng sinh hạnh phúc. / Con
nguyện nuôi lòng Bi, / mong chúng sinh thoát khổ. / Con nguyện
nuôi lòng Hỷ, / vui chúng sinh an lạc. / Con nguyện nuôi lòng Xả, /
không chút lòng phân biệt.

Khéo gọi người đến để cho, / con xin lựa lời hòa nhã / giúp người
vui trong thiện hạnh / lời nói việc làm nhất quán.^{xvii}

Nguyện không làm mười việc ác: / ba việc liên hệ đến thân, / bốn
việc liên hệ đến khẩu, / ba việc liên hệ đến ý.^{xviii}

Từ bỏ năm chướng ngại tâm^{xi} / ngăn che ba nẻo tu hành:^{xx} / hối tiếc, trì trệ, ngủ,^{xxi} / quấy động và hoài nghi.^{xxii}

Từ bỏ bốn nhiễm tâm / nguồn gốc nẻo luân hồi: / tham, sân, si, ngã mạn.

Từ bỏ bốn độc tố / nguyên nhân nẻo luân hồi: / độc tố từ sự tham, / độc tố từ luân hồi,^{xxiii} / độc tố từ vô minh, / độc tố từ tà kiến.

Con nguyện thành Toàn giác / qua bốn cửa giải thoát: / chân không và vô tướng, / vô nguyện và vô tác^{xxiv}.

(1, 0, 0) A-X. Khẩn Nguyện

Gửi lời khẩn nguyện lên Thầy,
hiện thân toàn thể Tam Bảo,
là ngọc như ý, nguồn thư thái,
mỗi khi con về nương dựa
là mọi đức hạnh, mọi tốt lành,
trong chốn luân hồi và bình an
xin hộ trì cho tâm thức con vào cõi sáng huy hoàng

(1, 0, 0) A-X. Minh Chú Danh Xưng

Chiêm nghiệm tường tận lợi ích khi nương dựa đạo sư, bất lợi khi không. Hãy phát nguyện nương dựa đúng cách nơi chốn đạo sư, trong việc làm và trong từng ý nghĩ. Đây là căn bản của pháp nương dựa đạo sư. Khi tư duy về Thân Khẩu Ý thanh tịnh của chốn đạo sư, hãy vận dụng lòng tin trong sáng nơi Thầy để cấy trồng vững chắc lời khẩn nguyện của mình, không chỉ ở đầu môi mà phải xuất phát từ tận đáy lòng sâu thẳm. Rồi tụng càng nhiều càng tốt minh chú danh xưng của đạo sư (ở đây là của đức Dalai Lama), đồng thời hãy tưởng tượng có dòng suối mát cam lồ chảy xuống, làm sạch mọi chướng ngại^{xxv}

**OM AH GURU VAJRADHARA VAGINDRA SUMATI SHASANA
DHARA SAMUDRA SHRI BHADRA SARVA SIDDHI HUM HUM**

Đọc minh chú danh xưng càng nhiều càng tốt.

Thêm một lần nữa, khẩn nguyện được nhận pháp quán đảnh

Xin Thầy *Kalachakra* ban cho pháp quán đảnh,
cho tâm con vào cõi sáng huy hoàng
cho bốn loại nhiễm tâm^{xxvi} được tẩy rửa
và cho con được hội nhập Tứ thân.^{xxvii} (x3 lần)

(1, 0, 0) A-X. Quán Tướng Pháp Quán Đảnh

Từ trái tim *Kalachakra* hiển lộ

các đấng Như lai dưới dáng hình phụ mẫu,
cùng chu vi của Mạn đà la.

Chư tôn quán đảnh ban bảy pháp quán đảnh:

nước, vương miện, trang sức, chày kim cang chuông báu, dẫn
dắt, danh xưng, và cho phép,

các Ngài cũng ban cho hai giai đoạn hành trì
của quán đảnh cao và quán đảnh tối cao,

cùng là của đạo sư kim cang,

nhờ đó, mọi khí đạo và chân khí

được vận chuyển, con được phép hành trì
phương thức tu tập của hai giai đoạn.^{xxviii}

Con đến đây, để đạt nhiều thành tựu

ngay chính trong kiếp sống hiện tiền này,

địa vị *Kalachakra* với bảy tính chất,^{xxix}

trong đó hai mươi một ngàn sáu trăm (21600) luồng nghiệp khí

và điều kiện vật lý của xác thân

đều đã được tiêu trừ.^{xxx}

(1, 1, 1) A11. Quán Tưởng Đạo Sư Du Già

Lời cầu xin thành khẩn / xuất phát từ đáy tim, / con hướng về vị
Thầy / Kim Cang Trì vĩ đại, / là tinh túy của khắp / mười phương
nẻo qui y, / xin hộ trì tâm con / vào cõi sáng huy hoàng.

PHẦN B: TỰ KHỞI**(1, 0, 0) B-X. Đạo Sư về Tim**

Nhờ sức mạnh cầu xin / với đầy lòng thành khẩn, / vị đạo sư của
tôi, / là Kalachakra vĩ đại, / đến trụ ngay đỉnh đầu / và hoan hỉ hòa
nhập / thành làm một với tôi. / Mọi hiện tượng nhân, quả, / chủ
thể và hành động / đều không có tự tánh, / từ nguyên thủy chỉ
như / ảo ảnh và mộng mị.

(1, 1, 1) B1. Nhập Định vào Đại Lạc và Tánh Không

*Hãy để hiện trong tâm, càng rõ càng tốt, bất cứ hiểu biết nào về tánh
không, rồi trú tâm nơi đại lạc và tánh không. Đây chính là đạo sư du già,
phương pháp tích lũy trí giác, chốn qui y tối thượng.*

Như bóng nước nổi lên từ chân không,
là tinh cầu mặt trăng trắng, mặt trời đỏ, rahu đen và kalagni vàng.
Trên đó, giữa lòng tòa sen cánh mở,
lại mặt trăng, mặt trời,^{xxxix} hiện thân của hai tinh chất trắng đỏ,
được tô điểm bằng chuỗi nguyên âm và phụ âm,
là hiện thân các sắc tướng chính phụ của Phật đà.^{xxxix}
Ở giữa là hai chữ HUM và HI, thể hiện khí và tâm,
cả hai hòa lẫn để tạo thành chữ HAM.^{xxxix}

Từ chuyển hóa đó, tôi hiện thành đức *Kalachakra*,
sáng màu ngọc lam, chói ngời trắng lệt,
bốn mặt, hăm bốn tay, hai tay cầm chày kim cương và chuông báu,
biểu hiện của đại lạc, tối thượng, thường hằng, là hiện thực của
chân không, là tự tánh nhất nguyên bất nhị,
cầm hết trong tay, tôi ôm phối thân Mẹ.

(1, 0, 0) B-X

Những bàn tay hoa sen còn lại, bên trái và bên phải,
được trang điểm bằng trang sức cầm tay như là kiếm và khiên.
Chân đỏ bên phải duỗi ra, chân trắng bên trái co lại,
luân vũ trên *Mara* và *Rudra*.

Với trăm ngàn hình thái phong phú, tôi thu phục lòng người,
thân trang điểm nhiều trang sức trắng lệt,
trú giữa năm luồng ánh sáng thuần khiết chói ngời,
tựa như không gian vô tận được tô điểm với hằng sa thiên hà.
Đối diện với đấng thế tôn là Phật mẫu *Vishvamata*,
màu vàng cà-sa với bốn mặt tám tay,
cầm nhiều loại biểu tượng cầm tay như đoản đao và đầu lâu,
phối hợp với đấng Đại Hùng.

Xung quanh có tám vị *shaktis*

ngồi trên tám cánh sen hướng về tám phía.

Từ trái tim của vị chính phóng ra thật rõ ràng,

Vajravesas, sắc mặt oai thần, tay cầm nhiều binh khí,

rời dần tan vào các vị hộ pháp trú ở mọi miền,

rời các vị này lại tan vào đấng Bốn tôn trong quán tưởng.

Chư tôn quán đảnh ban pháp quán đảnh và niêm phong ấn tượng
của dòng Phật trên đầu vị chính và các vị xung quanh.

Chúng tự nơi tim Bốn tôn và các đấng Như lai xung quanh
 được bao bọc bởi chuỗi minh chú của từng vị,
 từ đó, từng nhóm Phật của mạn-đà-la hiển lộ,
 thực hiện mọi điều lợi ích chúng sinh,
 rồi về hòa tan vào chúng tự giữa trái tim.

(1, 0, 0) B-X. Trì Chú

Chú Kalachakra, Vishvamata và 10 vị shaktis hiện thân của 10 hạnh ba la mật. Bách-tự chú ở cuối phần trì chú có công dụng thay thế cho những sai sót thiếu hay thừa khi tụng chú, và cũng có khả năng giữ cho sự gia hộ được vững chắc, nên tụng 3 lần.

Om ah hum ho hamkshamalavaraya hum phat

Om phrem vishvamata hum hum phat

Om dana-paramita hum hum phat

Om shila-paramita hum hum phat

Om kshanti-paramita hum hum phat

Om virya-paramita hum hum phat

Om dhyana-paramita hum hum phat

Om prajna-paramita hum hum phat

Om upaya-paramita hum hum phat

Om pranidhana-paramita hum hum phat

Om bala-paramita hum hum phat

Om jnana-paramita hum hum phat

Om benza-sato, samaya manupalaya, benza-sato, tvenopatishttha,
 drdho me bhava, sutoshyo me bhava, suposhyo me bhava,
 anurakto me bhava, sarva-siddhim me prayachchha, sarva-
 karmasu chame chittam shriyam kuru hum ha ha ha ha hoh,
 bhagavan sarva tathagata benza, ma me muncha, benzi bhava,
 mahasamaya sato, ah hum phat.

(1, 0, 0) B-X. Cúng Đường Ngoại Tại và Nội Tại

Hãy dâng cúng phẩm nội tại theo câu cuối cùng.

Thiên nữ cúng đường từ trái tim tôi hiện ra, cúng đường cho tôi, bây giờ là hiện thân của *Kalachakra*.

Om shri-kalachakra-saparivara **argham** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-saparivara **padyam** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-saparivara **prokshanam** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-saparivara **amchamanam** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-saparivara **pushpe** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-saparivara **dhupe** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-saparivara **aloke** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-saparivara **gandhe** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-saparivara **naividya** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-saparivara **shabda** pratichchha namah.

Om shri-kalachakra-mandala-saparivaribhyah namah

(1, 0, 0) B-X. Tán Dương

Tán dương vị đại hùng, / là *Kalachakra* / với cốt lõi tinh túy / chân không và đại bi,^{xxxiv} / vắng bật sự sinh hủy^{xxxv} / của ba cõi luân hồi,^{xxxvi} / với sắc thân mà tâm / và đối tượng của tâm / hoàn toàn chỉ là một.^{xxxvii}

(1, 0, 0) B-X. Qui Thuần

Xin kính cẩn qui thuận / đức *Kalachakra*, / sắc thân Ngài sinh ra / từ đại lạc bất động, / vì thế đã từ bỏ / hấp thụ của ali, / hấp thụ của kali^{xxxviii} / và các từ Hum, Pây, / hay của những từ khác.^{xxxix}

Xin kính cẩn qui thuận / đấng Nữ Đại Thủ Ấn, / Ngài đã vượt lên trên / vật lý của vạn vật, / mang bản chất tiên tri,^{xl} / đấng nữ với trọn vẹn / mọi bản tính tối thượng.^{xli}

Xin tán dương *Vishvamata*, / mẹ sinh của mọi Phật đà,^{xlii} / Ngài đã tách lìa sinh diệt, / hiện thân toàn thể tốt lành. /

(1, 0, 0) B-X. Tan Nhập

Các vị *Shaktis* cùng các tòa sen tan thành ánh sáng rồi tan hòa trong tôi.

(1, 1, 1) B2.

Tôi cũng tan thành ánh sáng. Rồi từ chân không bất khả tư nghì tôi lại hóa thân thành sắc tướng *Kalachakra* vĩ đại với một mặt và hai tay.

Đây là lúc thích hợp để hành trì giai đoạn viên thành. Sau đó:

(1, 1, 1) B3. Tài Thí và Pháp Thí

Tài thí là cho đi thân thể, tài sản; Pháp thí là cho đi cội rễ công đức

Vì mong giúp chúng sinh / đã có lần là mẹ, / từ nay con sẽ tặng / thân thể và sở hữu / cũng như kho công đức / tích tụ từ quá khứ / hiện tại và vị lai, / không bao giờ hối tiếc.

*Nếu muốn, ở đây có thể ôn lại các bộ giới đã thọ,
xin đọc [PHU LUC: GIỚI & HANH NGUYÊN](#) bên dưới.*

(1, 1, 1) B4. Quán Chiếu Sự Toàn Là Tỉnh Thức

Quán sát sự toàn là tỉnh thức của ba giới (giới thanh văn, giới bồ tát, giới kim cang):

Theo lời đấng Toàn giác / tôi nguyện sẽ nghiêm trì / cốt lõi mọi giới luật: / giới thanh văn, bồ tát / cùng với giới kim cang, / sẽ không phạm mảy may, / dù là trong giấc ngủ.

(1, 1, 1) B5. Hạnh Nguyên Hoa Sen

Theo ý đấng Toàn giác / tôi nguyện khéo giữ gìn / trọn vẹn cả
chánh pháp: / giáo truyền và giáo chứng, / nằm trong ba cỗ xe / và
bốn bộ Mật pháp.

(1, 1, 1) B6. Bản Nguyên Trì Giới

Nguyện giải thoát chúng sinh,
Nguyện chọn phương tiện thích hợp với từng cá thể.

PHẦN C

Gửi hướng nguyện và hồi hướng công đức về cho quả giác ngộ cao nhất

(1) C1. Hướng Nguyện & Hồi Hướng

Cũng giống như các vị / thuộc dòng dõi thánh hiền / cùng lúc với
Ravi / đã đi tìm trí tuệ / từ trong Mật kinh này, / nguyện cho khắp
chúng sinh / trong ba cõi luân hồi / cũng được y như vậy / nhờ vào
lực từ ái / Mật Kalachakra.

Tâm Kim cang của tôi / trú ở mọi nơi chốn / để giải thoát chúng
sinh; / vậy nguyện cho tâm này / nhờ vào lực gia hộ / của
Kalachakra / được cùng về trú ở / cùng nơi với chúng sinh / trong
ba cõi luân hồi.

Nguyện tất cả những ai / kết bạn với quỷ ma / bị trôi lăn không
cùng / vào bóng đêm ngờ vực / trầm luân giữa cõi tối / được tìm
về chánh đạo / không còn bao lâu nữa / là về tới căn nhà / của
ngọc báu kim cang^{xliii}

Xin nương vào sức mạnh / của công đức thù thắng / đến từ công phu này, / nguyện nhờ oai thần lực / của Phật Kim Cang Trì / cho con trong mọi kiếp / không bao giờ phạm giới / và hoàn thành cả hai / giai đoạn của Mật tông.

Tóm lại xin nương nhờ / vào bất cứ bao nhiêu / phần công đức tích tụ / được thể hiện nơi đây, / nguyện mau chóng vắng sinh / về cõi *Shambala*, / là kho tàng ngọc báu, / nguyện hoàn tất trọn vẹn / hai giai đoạn chánh yếu^{xliv} / của vô thượng du già.

Nguyện mọi kiếp sau / không bao giờ lìa / đạo sư toàn hảo.
 Nguyện luôn vui trong / niềm vui chánh pháp.
 Nhờ đạt thiện đức / chứng địa chứng đạo,
 nguyện chóng thành tựu / quả Kim Cang Trì.

Hãy niệm phong ấn tượng^{xlv} lên hạnh nguyện và hồi hướng này. Rồi kết thúc công phu với lời nguyện cát tường

(1) C2. Nguyên Cát Tường

Xin chư bồ tát trên cao,
 khiến run sợ giống a tu la trú trong loài quỷ dữ,
 xin các đấng hung vương cùng phối ngẫu trú ở bốn phương tám hướng của thế giới loài người
 cùng các đấng long vương nằm trong lòng đất, che ngăn tà ma,
 xin hết thảy các vị hãy ngày ngày
 che chở cho chúng sinh u mê
 thoát mọi hiểm nạn.

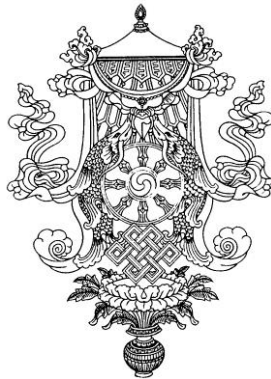
(1) C3. HOÀN KINH

Có đâu bằng con đường sâu thẳm

của đạo sư du già huyền diệu và sáu thời công phu.
Có đâu được như viên ngọc vương như ý,
ban thành tựu dễ dàng, chỉ nội trong kiếp này,
thân kim cang tinh tú của không tánh và từ bi!
Thế cho nên những cụm cây trái vĩ đại này của toàn thể nghi thức,
lớn lên từ mặt đất vàng tâm ý đặc biệt,
dâng lên như mây cúng dường,
làm đẹp lòng đấng có đóa sen trong tay
vì vẻ lộng lẫy với trăm ngàn mặt trăng chiếu sáng.
Xin cho dòng sông giáo huấn Như lai bao la vô giá
làm đẹp muôn phương với hàng hàng lớp sóng
của lời giảng và thành tựu,
thêm rộng với ba phương pháp tu tập
—giảng, khẩu luận và soạn tác—
được noi theo bởi các Long vương,
lộng lẫy ba hành trì Giới Định Tuệ.
Xin cho Như lai,
là bản tánh hiện thành bạn chúng sinh của cả ba trình độ,
là diệu vũ từ bi của biển rộng các đấng đại hùng đầy ấp không
gian vô tận,
hiển hiện rõ ràng trong nền trời tâm thức của chúng sinh,
soi cõi tối tăm bằng hành động Như lai,
sáng tươi ấm áp.
Với con đường tu tập thù thắng này,
xin cho chúng sinh nhiều bằng số lượng nguyên tử
toàn thắng bốn nhiễm tâm
sớm đạt địa vị *Kalachakra*
với toàn bộ mười quyền năng vô úy.



Bản "Nghị thức hành trì Đạo Sư du già Kalachakra, liên hệ đến Sáu Thời Công Phu, cội trái chín của toàn thể Cây Như Ý" được soạn với lòng kính cẩn, bởi vị thủ ngòi thứ chín mươi bảy của Gan-den, là người phục dịch thành kính, Thầy Ling (Rin-po-che) tên Tup-den-lung-dok-nam-gyel-trin-lay, dưới sự hướng dẫn của chốn qui y và chở che tối thượng là đức Đalai Lama đời thứ 14, viên ngọc vương linh thiêng của cõi luân hồi và hòa bình. Vì muốn giúp đỡ việc hành trì, đức Đalai Lama ma đã đề nghị soạn thảo một nghị thức thiền hành, chỉ định về nội dung, thứ tự từng phần. Nguyên cho nghị thức này giúp đỡ chúng sinh hoan hỉ giữ gìn đấng Đạo sư Bốn tôn Kalachakra.



PHỤ LỤC: Giới & Hạnh Nguyện

Dưới đây là ba bộ giới: thanh văn, bồ tát và kim cang, có thể thêm vào giữa đoạn B3 và B4

Giới Thanh Văn [pratimoksha]

[Nd: Còn gọi là giới ba-la-đề-mộc-xoa hay giới biệt giải thoát.

Xin tự ôn lại giới luật tại gia hay xuất gia đã thọ. Phật tử tại gia xin ôn lại ngũ giới. Chư Tăng thọ cụ túc giới có thể tụng năm câu dưới đây, xin đọc bằng tiếng Tạng]

སོ་སོར་ཐར་བའི་སྤྱང་བ་སྡེ་ལྔ་ལས།།

SO SOR TAR PÉ TUNG WA DÉ NGA LÉ

Cần từ bỏ năm bộ đọa rơi của giới thanh văn:

ཕམ་མ་བཞི་དང་སྟག་མ་བརྩ་གསུམ་དང་།།

PAM PA ZHI DANG LHAK MA CHU SUM DANG

Bốn phá giới, mười ba phá giới còn lại,

སྤང་སྤྱང་སུམ་རྩ་འབའ་ཞིག་དགུ་བརྩ་དང་།།

PANG TUNG SUM CHU BA ZHIK GU CHU DANG

Ba mươi đọa rơi chối bỏ, chín mươi đọa rơi riêng,

སོར་བཤགས་བཞི་དང་ཉེས་བྱས་བརྒྱ་བརྩ་གཉེས།།

SOR SHAK ZHI DANG NYÉ JÉ GYA CHU NYI

Bốn cần phát lộ riêng lẻ, một trăm mười hai việc làm lỗi

གཞན་ཡང་གཞིས་བསྐྱུས་སྤྱང་སོགས་སྤོང་བར་བསྒྱ།།

ZHEN YANG ZHI DÜ TUNG SOK PONG WAR GYI

Và các loại phạm giới tóm gọn trong nền tảng v.v...

Bồ Tát Giới

1. Không được khen mình, chê người,
2. Không được tiếc lẫn tài, pháp,
3. Không được sân bắt thọt hối (người khác đã xin lỗi vẫn giận không tha thứ),
4. Không được từ bỏ đại thừa (chỉ trích, chê bai, bỏ tu),
5. Không được đoạt tài vật cúng dường Tam Bảo,
6. Không được từ bỏ chánh pháp,
7. Không được đoạt áo cà sa,
8. Không được phạm tội ngũ nghịch (năm nghiệp vô gián),
9. Không được khởi tà kiến,
10. Không được hủy môi trường sống (phá thành phố, làng mạc...),
11. Không được dạy tánh không cho người chưa thành thực,
12. Không được làm thoái tâm hướng đại bồ đề,
13. Không được bỏ giới thanh văn [Pratimoksha],
14. Không được khinh rẻ Thanh Văn thừa,
15. Không được mạo nhận chứng tánh không,
16. Không được nhận tài vật đánh cắp từ Tam bảo,
17. Không được thiên vị bất công với người có tâm tu học,
18. Không được từ bỏ tâm bồ đề.

Làm sai không thấy lỗi, làm sai không muốn chừa, làm sai mà thấy vui, làm sai không hổ thẹn, là bốn yếu tố ràng buộc, đủ cả bốn khi phạm mười sáu giới (thì phá giới). (Riêng hai giới) tà kiến và từ bỏ tâm bồ đề (vừa phạm là phá giới ngay) không cần bốn điều trên. Đó là mười tám trọng giới bồ tát cần phải giữ.

Giới Kim Cang Phổ Thông Năng

- Không được khinh lờn đạo sư,
- Không được khinh thị giới pháp (cho là không đáng, không cần),
- Không được nói xấu anh chị em đồng đạo kim cang (vì ác ý),
- Không được từ bỏ tâm từ,
- Không được đánh mất hai tâm bồ đề tâm nguyện và hành,
- Không được miệt thị giáo pháp hiển hay mật,
- Không được tiết lộ mật pháp cho người chưa chín mùi,
- Không được xem rẻ năm hợp thể [ngũ uẩn] của mình,
- Không được từ bỏ tánh không,
- Không được nương ác hữu,
- Không được không nhớ tánh không,
- Không được phá hoại chánh tín đại thừa,
- Không được không giữ mật thệ,
- Không được khinh thường nữ giới,

Là mười bốn trọng giới kim cang, nguyện giữ bằng mạng sống.

Hạnh Nguyên Phu

Tôi xin giữ mọi hạnh nguyện phụ, không từ bỏ nguyện nào:

- Xin từ bỏ bốn nghiệp nặng (sát sinh, trộm cắp, tà dâm, dối trá về trình độ chứng ngộ của mình),
- Xin từ bỏ rượu bia và nhàn rỗi,
- Xin hết lòng nương dựa đấng đạo sư tôn quý,
- Luôn tôn trọng và giúp đỡ bạn bè,
- Giữ thập thiện, rời xa những gì khiến từ bỏ Đại thừa,
- Không tỏ vẻ bất kính dẫm đạp (lên đồ vật thờ bái).

Giới Nặng của Mật Pháp Kalachakra

Tôi xin khéo giữ gìn không để phạm các giới nặng (để tránh từ đó mà tích tụ làm lỗi) được ghi trong Mật kinh Kalachakra:

- Làm phiền lòng vị đạo sư,
- Trái lời Thầy,
- Để thoát tinh khí,
- Xem tánh Không trong Mật cao hơn trong Hiển, và vì thế thốt lời nhạo báng,
- Giả dối yêu thương,
- Từ bỏ đại lạc bất động,
- Nhắc đến lỗi lầm của các hành giả.

25 Quy Tắc Hành Xử Của Mật Pháp Kalachakra

- Tránh năm ác nghiệp nặng: sát sinh, nói dối, trộm cắp, dâm dục, rượu bia;
- Tránh năm ác nghiệp nhẹ: cờ bạc dưới mọi hình thức, ăn thịt ô uế, nói lời vô nghĩa, tế tổ tiên nội ngoại, giết hại sinh mạng để tế máu;
- Tránh năm loại sát nhân: giết thú vật, trẻ em, đàn bà, đàn ông, phá hủy căn bản của thân, miệng, ý thanh tịnh;
- Tránh năm tà niệm: không tin Phật pháp, thù hận bạn bè, lãnh đạo, cộng đồng Phật giáo, và lợi dụng những ai đặt lòng tin nơi tôi;
- Tránh năm tham đắm: quyến luyến hình sắc, âm thanh, mùi hương, vị ngon, vật sờ chạm được.

Giới Kim Cang Phổ Thông Nhe

Tôi cũng xin giữ gìn không phạm các giới kim cang nhe:

- Không được dùng vị phối thân không xứng,
- Không được nhập định mà không giữ ba trí phân biệt,
- Không được cho người chưa nhập đạo xem các vật thể bí mật,
- Không được cãi vã gây xáo trộn nơi cúng dường,
- Không được trả lời sai quấy khi được người có lòng tin hỏi,
- Không được nán lại bảy ngày trong nhà vị Thanh văn,
- Không được dối trá khoe mình là hành giả,
- Không được dạy Phật Pháp cho người không có lòng tin,
- Không được thực hành nghi lễ Mạn đà la khi chưa đủ khả năng,
- Không được vô cớ phạm giới thanh văn và giới Bồ Tát,
- Không được làm ngược lời dạy có trong *Năm Mười Câu Tụng Tôn Kính Đạo Sư*.

Hành nguyện phi thường (mật pháp me)

- Đừng xem thường thái độ bên trái,
- Nguyện luôn xưng tán [A.Berzin: cúng Tsog 2 lần mỗi tháng],
- Nguyện không phối hợp cùng phối thân chưa đủ trình độ,
- Nguyện không lìa tánh không khi nhập định phối hợp,
- Giữ thái độ quân bình khi dùng tham dục trong pháp hành,
- Không từ bỏ hai loại thủ ấn,
- Chủ yếu tu tập với hai phương pháp nội ngoại,
- Không để thoát kunda [tinh khí bồ đề],
- Giữ thái độ thuần khiết,
- Không ngại tâm bồ đề.

Ghi chú

- ⁱ Theo hệ *Kalachakra* thì hai chân lý không thể tách lìa [nhị đế bất khả phân] là tâm
- ⁱⁱ Jam-bel-shen-pen: hai thành phần tăng chúng là các vị thánh tăng đã chứng kiến đạo (*path of seeing*—bồ tát địa thứ nhất trở lên) và những vị còn tu học, chưa bước vào giai đoạn chứng ngộ.
- ⁱⁱⁱ Tâm bồ đề là tâm nguyện vì chúng sinh mà cầu quả giác ngộ. Có người giải thích “phát tâm bồ đề” là dựa theo pháp tu bảy điểm nhân quả để phát khởi chí nguyện vì lợi ích chúng sinh mà tu thành Phật, rồi vận dụng “ý tưởng cực kỳ trong sáng” làm phương tiện phát triển nguyện vọng trên, chuyển ngã thành tha.
- ^{iv} Đại Từ là lời nguyện yêu thương, mong chúng sinh được hạnh phúc, cùng nguyên nhân mang lại nguồn hạnh phúc; Đại Bi là lời nguyện san sẻ, mong chúng sinh xa rời khổ đau cùng nguyên nhân tạo khổ; Đại Hỷ là lời nguyện an vui, mong chúng sinh không bao giờ xa lìa hạnh phúc; và Đại Xả là lời nguyện bình đẳng, mong toàn thể chúng sinh được hạnh phúc đồng đều như nhau.
- ^v Đây là tánh không—sự không có tự tánh của sự vật, là quang minh khách thể (*objective clear light*). Khi quán và chứng quang minh Đại thủ ấn—tức là tự tánh Không—*Kalachakra* sẽ hiện ra với sắc tướng như vậy trước mặt người tu. “Con đường bao la rộng lớn của chư thần bất tử” là không gian.
- ^{vi} [nguyên văn Tây tạng: “hình ảnh giác quan cú mình”] - Jam-bel-shen-pen: cầu vòng có năm sắc cũng giống như giác quan có năm.
- ^{vii} Phương tiện ở đây là đại lạc bất động (*immutable great bliss*), còn trí tuệ là trí tuệ tánh không. Con đường của đại lạc bất động tối thượng—là phương tiện và trí tuệ hợp nhất, Nhị đế bất khả phân—được hiển lộ nhờ vị phối thân vô sắc (*empty form*). [Vi thể chữ “biểu hiện” ở đây có nghĩa là sẽ hiển lộ, sẽ phát sinh nhờ đường tu này].
- ^{viii} Ba mẫu tự còn gọi là ba âm, là OM (ॐ) nằm ở đỉnh đầu, AH (ॐ) ở cuống họng và HUM (ॐ) nơi tim.
- ^{ix} Vajravigas là vị Phật dạng hung nộ, có 4 mặt, 26 tay và 2 chân.
- ^x Đấng Bồn tôn trong quán tưởng gọi là đấng “Hạnh Nguyện Tôn” (*Pledge being, dam tshig sems pa, samayasattva*), còn đấng Bồn tôn thật sự là “Trí Huệ Tôn” (*Wisdom being, ye shes sems pa, jnanasattva*).

^{xi} Theo sách thuộc hệ thống *Kalachakra*, cúng phẩm thường là hoa, hương, đèn, nước thơm v.v.; cúng phẩm phi thường là da thịt máu xương tim gan phổi v.v.

^{xii} Jam-bel-shen-pen: Trong Hiển tông, cúng phẩm phổ hiền (*samantabhadra – kun tu bzang po* – nguyên văn là "trộn vện tốt lành") là hàng trăm ngàn hóa thân đồng loạt hiện ra dâng cúng phẩm (như Bồ Tát Phổ Hiền đã từng làm). Còn trong Mật tông, cúng phẩm Phổ hiền là cúng dường các sắc thân hoạt hiện từ sự hợp nhất bất khả phân của trí giác đại lạc và tánh không – cũng có nghĩa là "trộn vện tốt lành".

^{xiii} Jam-bel-shen-pen: "con" ở đây là hết thầy chúng sinh

^{xiv} [Nd: Tam độc là tham (tham lam, ham muốn, ưa thích, quyến luyến), sân (giận dữ, thù oán, tức tối, ghét bỏ, không ưa), và si (mê muội, lầm lẫn).]

^{xv} Thân vi tế trường tồn vĩnh viễn cùng khí vi tế—[là sắc]—vì vậy thân bản lai vi tế và tâm vi tế cũng trường tồn vĩnh viễn. Nhưng hóa thân thô lậu của Phật (nhờ đó mà chúng sinh có thể thấy được Phật) thì có sinh có diệt. Ở đây hành giả nguyện rằng ngay đến hóa thân thô lậu của Phật cũng tồn tại nhiều đại kiếp không tan biến.

^{xvi} Bốn Ba la mật cuối thuộc về Tuệ ba la mật, nên có khi không nói 10 ba la mật mà chỉ nói 6.

^{xvii} [Nd: Tứ nhiếp pháp.]

^{xviii} [Nd: Mười ác nghiệp thân khẩu ý có ba nghiệp liên quan đến thân: sát sinh, trộm cướp, tà dâm; bốn nghiệp liên quan đến lời khẩu: nói lời không thật, nói lời chia rẽ, nói lời thô ác; nói lời vô ích; ba việc liên quan đến ý: tham lam, ác ý, tà kiến.]

^{xix} [Nd: Năm triền cái.]

^{xx} Ba nẻo tu hành là Giới, Định và Tuệ.

^{xxi} [Nd: hôn trầm]

^{xxii} [Nd: trạo cử]

^{xxiii} Jam-bel-shen-pen: bốn độc tố đều liên quan đến nẻo luân hồi, nhưng riêng lòng tham trong cõi sắc giới và vô sắc giới thì gọi là độc tố của luân hồi (srid pa'i zag

pa) để nhấn mạnh rằng ngay cả hai cõi sắc giới và vô sắc giới đều thuộc về luân hồi, cho dù có nhiều người lầm cho đó đã là giải thoát

^{xxiv} [Nd: Đây là bốn cửa giải thoát (tứ giải thoát môn): chân không là tự tánh không; vô tướng là tánh không của nhân; vô nguyện là tánh không của quả; vô hành là tánh không của hành động (dịch giả việt ngữ chú thích theo lời giảng của Kirti Tsenshab Rinpoche.)]

^{xxv} [Danh hiệu của vị Thầy ban pháp quán đánh được lặp lại. Ở đây, *vagindra-sumati-shasanadhara-samudra-shribhadra* là minh chú danh xưng của đức Đalai Lama.]

^{xxvi} Bốn loại tâm ô nhiễm này liên hệ với bốn giọt tinh chất (*four drops of essential fluid*). Chúng sinh trong ba cõi—dục giới, sắc giới và vô sắc giới—đều có bốn giọt tinh chất này, mặc dù trong vô sắc giới, thể chất của chúng có hơi khác. Bốn giọt tinh chất này là nền tảng hình thành các yếu tố vật lý, được thanh lọc nhờ tu theo đường tu này; thân vô sắc thì vượt ra khỏi lãnh vực vật lý.

^{xxvii} Jam-bel-shen-pen: Bốn thân trong hệ thống *Kalachakra* là Pháp thân (*Truth Body*), Thọ dụng thân hay là Báo thân (*Complete Enjoyment Body*), Hóa thân (*Emanation Body*), và Đại lạc thân (*Bliss Body, or Pristine Consciousness Body*). Pháp quán đánh được truyền bằng cách hộ trì cho tâm thức vào với cõi sáng huy hoàng (*blessings into magnificence*). Nếu thiếu những vật dụng nghi lễ như bình bát, mũ miện v.v, vẫn có thể nhận được lực gia trì.

^{xxviii} Hai giai đoạn là giai đoạn khởi hiện và giai đoạn viên thành (*generation stage và completion stage*).

^{xxix} [Đây là bảy tướng hảo của địa vị Phật đà: hỷ lạc, bất nhị, đại lạc, không có tự tánh, từ bi, liên tục, không bao giờ ngừng nghĩ.]

^{xxx} 21600 nghiệp khí và 21600 điều kiện vật lý được tiêu trừ nhờ thành tựu 21600 chu kỳ đại lạc, đạt địa vị Phật *Kalachakra*.

^{xxxi} Ở đây, mặt trời ở dưới, mặt trăng ở trên.

^{xxxii} Như đức Đalai Lama đời thứ bảy có trình bày trong cuốn *Phương Tiện Hoàn Tất Toàn Thể Mạn đà la Thân Khẩu Ý Thanh Tịnh của Đáng Đại Hùng TỐI THẮNG Kalachakra*: linh tự của các học giả và hành giả có 32 nguyên âm và 80 phụ âm, tượng trưng cho 32 tướng chính và 80 tướng phụ của Phật đà.

^{xxxiii} Chữ HAM tượng trưng cho quang minh đại lạc của trí giác.

^{xxxiv} Ở đây, “chân không và đại bi” chính là lạc-không bất khả phân. Tánh không là chân đế, là không có tự tánh riêng biệt, là hữu tướng Đại thủ ấn. Đại bi là đại lạc bất động.

^{xxxv} “Sinh” là cực đoan của luân hồi; “hủy” là cực đoan của hữu dư niết bàn (niết bàn A-la-hán]. Niết bàn chân chính của Phật thoát khỏi hai cực đoan này.

^{xxxvi} Jam-bel-shen-pen: ba cõi luân hồi ở đây không phải là ba cõi dục, sắc, vô sắc, mà là ba cửa thân khẩu và ý.

^{xxxvii} Tâm ở đây là đại lạc bất động tối thượng (*supreme immutable bliss*). Đối tượng của Tâm là thân vô sắc hữu tướng Đại thủ ấn (*aspected great seal of empty form*). Thân và tâm như vậy chỉ là một khối hợp nhất không thể tách lìa. Qui thuận là qui thuận một đấng *Kalachakra* như thế.

^{xxxviii} Jam-bel-shen-pen: các tinh chất trắng và đỏ được biểu hiện bằng nguyên âm và phụ âm, gọi là *ali* và *kali*.

^{xxxix} “qui thuận đức *Kalachakra*, sắc thân sinh ra từ”—nghĩa là mang bản tánh của—đại lạc bất động. Đại lạc bất động này không đến từ hành-động-ấn (*action seal*, tức là vị phối thân có thật), hay trí tuệ ấn (*wisdom seal*, tức là vị phối thân trong quán tưởng), hay từ sự vận chuyển của khí và giọt tinh chất (*drops of essential fluid*) trong khí mạch, mà từ vô sắc Đại thủ ấn (*great seal of empty form*).

^{xl} [Nd: Anh ngữ: prophetic configuration].

^{xli} Thân của đấng Nữ Đại thủ ấn, *Vishvamata*, vượt lên trên các thành phần vật lý. Tương tự như ảnh hiện trong gương thể hiện lời tiên tri, thân của Ngài cũng vậy, hiện ra từ tâm quang minh (*clear light mind*), sung mãn mọi tánh đức tối thượng. Qui thuận là qui thuận một đấng *Vishvamata* như thế.

^{xlii} Jam-bel-shen-pen: ý nghĩa rốt ráo của *Vishvamata* là trí giác trực nhận tánh Không. Mọi Phật đà sinh ra từ đó, nên đấng nữ hiện thân trí giác trực nhận tánh Không được gọi là mẹ sinh các đấng Phật đà, là Phật mẫu. Còn ý nghĩa tương đối của *Vishvamata* là trí giác hoạt hiện thành sắc tướng của đấng Phật bà.

^{xliii} Nguyện cho khắp những ai vì chịu ảnh hưởng xấu của bạn bè mà phải đi vào nẻo tối, lạc khỏi chánh đạo, từ nay bước vào đường sáng, không hư ngụy, mau chóng về tới căn nhà ngọc báu kim cang.

^{xliv} [Nd: Là giai đoạn khởi hiện và giai đoạn viên thành].

^{xlv} [Nd: Anh ngữ: make the seal impression].



Xin bồ đề tâm vô vàn trân quý
nơi nào chưa có, nguyện sẽ nảy sinh
nơi nào đã sinh, nguyện không thoái chuyển
vĩnh viễn tăng trưởng không bao giờ ngừng.



FREE BOOK – NOT FOR SALE
SÁCH ẨM TỔNG – KHÔNG BÁN



hongnhu-archives

www.hongnhu.org